

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6- 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Văn Năng

2/ Ông Ngô Phúc

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Tố Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 1998 (**Có đơn xin vắng mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Tân Đ, xã Tân L, huyện T, An Giang

Tạm trú: Tổ 10, ấp Tân Th, xã T, huyện Tri T, An Giang.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phan Thiết T, sinh năm: 1982 (**Vắng mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện C, An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 9/4/2021, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A trình bày:*

***-Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Phan Thiết T quen biết, tìm hiểu nhau và cùng thống nhất đi đến hôn nhân vào năm 2017. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, An Giang. Sau khi đám cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình, không thể hòa giải hàn gắn, mâu thuẫn càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Thiết T.

***- Về con chung:*** không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Thiết T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phan Thiết T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị A. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh T tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh T hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở tổ 10, ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, An Giang, nhưng anh T vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A ly hôn với anh T. Về con chung, về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phan Thiết T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Còn chị Trần Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ngọc A và anh Phan Thiết T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Thiết T quen biết, tìm hiểu nhau và cùng thống nhất đi đến hôn nhân vào năm 2017. Hai bên có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị A trình bày sau khi đám cưới sau khi đám cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình, không thể hòa giải hàn gắn, mâu thuẫn càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Thiết T. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm

ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị A xác định không còn tình cảm với anh Tường, Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị cũng giữ nguyên phần trình bày trong đơn là chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị A và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc A trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc A trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của Trần Thị Ngọc A được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc A. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc A và anh Phan Thiết T .

Giấy chứng nhận kết hôn số: 111 ngày 22/6/2017 của UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc A trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc A trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007322 ngày 9/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về kháng cáo: Trần Thị Ngọc A và anh Phan Thiết T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án (ngày 29/6/2021).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**